

BÀI TẬP VỀ CÂU GHÉP

I. Phân tích các câu sau và cho biết chúng là câu đơn hay câu ghép. (Bằng cách gạch 1 gạch dưới chủ ngữ, 2 gạch dưới vị ngữ và khoanh tròn quan hệ từ nối các vế câu)

- a. Nhờ bác lao công, sân trường luôn sạch sẽ.
- b. Vì học giỏi, tôi đã được bố thưởng quà.
- c. Nhờ An học giỏi mà bạn được thưởng quà.
- d. Nhờ tôi đi học sớm mà tôi tránh được trận mưa rào.
- e. Do không học bài, tôi đã bị điểm kém.
- f. Tại tôi mà cả lớp đã bị mất điểm thi đua.
- g. Vì nhà nghèo mà cậu ấy phải bỏ học.
- h. Nhờ tập tành đều đặn, Dế Mèn rất khoẻ.
- i. Vì thành tích của lớp, các bạn ấy đã thi đấu hết mình.
- j. Vì Dế Mèn tập tành đều đặn nên nó rất khoẻ.
- k. Vì sự cổ vũ của lớp, các bạn ấy thi đấu rất nhiệt tình.
- l. Tuy Lan học giỏi nhưng bạn ấy không hề kiêu căng.
- m. Tuy Lan học giỏi nhưng bạn ít khi đạt điểm cao.
- n. Tuy rét nhưng các bạn ấy vẫn đi học đều.
- o. Mặc dù nhà nghèo nhưng bạn ấy vẫn học giỏi.
- p. Lan không chỉ học giỏi mà chị ấy còn hay giúp đỡ bạn bè.

- q. Nếu thời tiết khắc nghiệt, bà con quê tôi sẽ không còn gì để ăn.
- r. Nếu mưa, chúng tôi sẽ ở lại nhà.
- s. Tôi về đến nhà thì trời đổ mưa rào.
- t. Chúng tôi phấn đấu học giỏi để thầy cô vui lòng.
- u. Thầy cô rất vui lòng khi chúng tôi phấn đấu học giỏi.
- v. Chúng tôi phấn đấu học giỏi, thầy cô vui lòng.
- w. Anh ấy đi học bằng chiếc xe máy màu đỏ.
- x. Vừa đi làm mà anh ấy đã mua được xe máy.
- y. Chưa sáng rõ, bà con đã ra đồng làm việc.
- z. Mặt trời chưa lên, bà con đã ra đồng làm việc.

II. Đặt câu ghép có sử dụng các cặp quan hệ từ sau:

1. Nếu ... thì ...

.....

2. Mặc dù ... nhưng ...

.....

3. Vì ... nên ...

.....

4. Hễ ... thì ...

.....

5. Không những ... mà ...

.....

6. Nhờ ... mà ...

.....

7. Tuy ... nhưng ...
